| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NINH BÌNH**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 30/01/2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Tuấn.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thinh.
Ông Lê Văn Tú.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lã Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 177/2017/TLST- HS, ngày 26 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ninh Văn H, sinh năm 1991, tại xã Ph, thành phố B, tỉnh B; Nơi cư trú: H, xã Ph, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh Văn H và bà Vũ Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31 tháng 05 năm 2017, bị Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; Nhân thân: Ngày 10 tháng 04 năm 2011, Công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt hình chính 1.000.000đồng về hành vi đánh nhau; Bị tạm giữ ngày 08 tháng 11 năm 2017 đến ngày 14 tháng 11 năm 2017 tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh bình (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980, chị Hà Thị Như Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà N, phố Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

- *Người chứng kiến*: Chị Hà Thị H (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Phố H, phường B, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng*: Ông Dương Trung H (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà S, đường P, phố Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 08 tháng 11 năm 2017, Ninh Văn H điều khiển xe moto BKS 35F6-3470, từ nhà tại thôn H, xã Ph, thành phố B đi làm, khi đi đến khu vực ngõ 388, đường 30/6, phố Phúc Trì phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, phát hiện thấy nhà anh Phạm Văn T cửa ra vào khóa ngoài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H để xe moto ở bên đường và đi bộ quay lại nhà anh T. Quan sát thấy vắng người qua lại, H vượt tường rào nhảy vào trong vườn, thấy cửa phía sau không khóa, H dùng kéo sắt và thanh sắt dài khoảng 50cm có sẵn ở vườn nhà anh T, cạy cửa vào trong nhà. H lục tủ trong phòng khách lấy của gia đình anh T hai chiếc máy ảnh hiệu Cannon, kèm theo hai ống kính, một đèn máy ảnh nhãn hiệu Yongnou, một đèn máy ảnh hiệu Nikon, một máy in ảnh nhãn hiệu canon, một ổ cứng máy tính, một chiếc đèn pin, một lọ nước hoa nhãn hiệu Kenzo bỏ vào trong vỏ gối, sau đó mở trong ngăn kéo tủ lấy bốn chiếc nhẫn kim loại mầu vàng, một dây chuyền kim loại mầu bạc, bỏ vào túi quần bên trái rồi ôm vỏ gối đựng tài sản trộm cắp đi ra lối sau thoát ra ngoài thì bị Công an phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình bắt quả tang. Ngày 10 tháng 11 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình định giá tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 39.969.000đồng (Ba chín triệu, chín trăm, sáu chín nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 12/VKS-HS, ngày 25.12.2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Ninh Văn H ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Ninh Văn H từ 18 tháng tù, đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Ninh Văn H một xe moto BKS 35F6-3470, một điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, tịch thu tiêu hủy một vỏ gối màu trắng, đen không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thừa nhận hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản (gia đình anh T), bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của gia đình anh T hai chiếc máy ảnh hiệu Cannon, kèm theo hai ống kính, một đèn máy ảnh nhãn hiệu Yongnou, một đèn máy ảnh hiệu Nikon, một máy in ảnh nhãn hiệu canon, một ổ cứng máy tính, một chiếc đèn pin, một lọ nước hoa nhãn hiệu Kenzo, bốn chiếc nhẫn kim lại mầu vàng, một dây chuyền kim loại mầu bạc, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 39.969.000đồng (Ba chín triệu, chín trăm, sáu chín nghìn đồng).Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai trệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai trệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*"; như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 39.969.000đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Để cá thể hóa loại, mức hinh phạt áp dụng đối với bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ việc khởi tố, truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo đây là tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần được cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng loại và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và cần phải xử phạt bị cáo loại, mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ một xe moto BKS 35F6-3470, một điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, một vỏ gối màu trắng, đen. Đối với chiếc xe moto BKS 35F6-3470, một điện thoại di động nhãn hiệu Xphone không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc vỏ gối màu trắng, đen thu giữ của gia đình anh T, anh T thấy không còn giá trị và không yêu cầu phải trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và vấn đề dân sự trong vụ án: Tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu hồi trả cho người bị hại. Người bị hại anh T, chị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên ghi nhận sự tự nguyện của bị hại (anh T, chị Q) về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Ninh Văn H 22 (Hai hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08 tháng 11 năm 2017.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và vấn đề dân sự trong vụ án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị Như Q, anh Phạm Văn T về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Ninh Văn H một chiếc xe moto BKS 35F6-3470, một điện thoại di động nhãn hiệu Xphone; Tịch thu tiêu hủy một chiếc vỏ gối màu trắng, đen cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

5. Nghĩa vụ nộp án phí: Buộc bị cáo Ninh Văn H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *VKSND-TPNB*
- *Bị cáo, Người bị hại*
- *VKSND-Tỉnh NB*
- *Công an thành phố NB*
- *Trại Tam giam*
- *Thi hành án dân sư TPNB*
- *Lưu VP- HSVA*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Anh Tuấn**